

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 327/2024/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Gia B, sinh năm 1974.

Bị đơn: Chị Lê Thị B1, sinh năm 1983

Đều có HKTT : Thôn A, xã D, huyện T, TP ..

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55;81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Chị Lê Thị B1 và anh Nguyễn Gia B có tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2005 tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 41/2005). Đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Gia B và chị Lê Thị B1

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Quốc V, sinh ngày 26/4/2006 ; và cháu Nguyễn Việt H, sinh ngày 18/10/2009; hiện cháu V đã đủ 18 tuổi. Anh B, chị B1 thoả thuận để anh B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu

Nguyễn Việt H cho đến năm cháu H đủ 18 tuổi, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho chị B1 cho đến khi các đương sự có yêu cầu khác.

Chị B1 có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con, lạm dụng việc chăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về tài sản chung; Công nợ : Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Các yêu cầu khác: Không có.

4. Án Phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ; Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Lê Thị B1 và anh Nguyễn Gia B về việc: Anh B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm .Được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh B đã nộp tại biên lai số 0021074 ngày 19/12/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Trả lại cho anh B số tiền 150.000 đồng.

III. Hiệu lực của quyết định: Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Thanh Oai
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

PHẠM ĐỒNG TRUNG